QUY CHẾ

Công tác người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4915 /QĐ-TĐHHN, ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ và quyền của người học; công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật người học; nội dung công tác người học; hệ thống tổ chức, quản lý người học và tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (sau đây gọi là Trường).

Điều 2. Mục đích của công tác người học

1. Công tác người học là công tác trọng tâm của Trường. Trường bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả công tác người học.

2. Bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo được quy định tại Điều 2 của Luật Giáo dục 2019.

3. Bảo đảm người học được hưởng các quyền và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong Trường.

Điều 3. Yêu cầu công tác người học

1. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, công bằng, minh bạch.

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Người học: Là người đang học tập và rèn luyện tại Trường.

2. Sinh viên: Là người học đang được đào tạo ở trình độ đại học.

3. Học viên cao học: Là người học đang được đào tạo ở trình độ sau đại học.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 5. Nhiệm vụ của người học

Người học phải chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chấp hành các nội quy, quy chế của Trường; nội quy, quy chế, quy định của địa phương và các cơ quan quản lý có liên quan.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Trường; chủ động, tích cực tự học tập, tự nghiên cứu, sáng tạo, rèn luyện đạo đức, lối sống văn hoá, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và rèn luyện thể chất nâng cao sức khoẻ.

3. Tôn trọng viên chức và người lao động của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện.

4. Giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ tài sản của Trường; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng cảnh quan trường học và phát huy truyền thống của Trường.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập tại Trường.

6. Thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính theo quy định của Trường (học phí, các khoản phí khác).

7. Tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

8. Khuyến khích tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khỏe theo quy định, kế hoạch của Trường.

9. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

10. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của người học. Kịp thời báo cáo với các đơn vị chức năng của Trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của người học.

11. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học, an toàn giao thông; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích trong Trường, gia đình và cộng đồng.

12. Sinh viên hệ đại học chính quy phải tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân theo quy định và xếp loại đạt trong quá trình học tập.

13. Tự đánh giá kết quả rèn luyện chính xác, công khai.

14. Tham gia phát hiện, kịp thời báo cáo những tấm gương người tốt, việc tốt, các nghĩa cử cao đẹp của người học để Trường xem xét tôn vinh, khen thưởng.

15. Trang phục đến trường phải gọn gàng, lịch sự, kín đáo, phù hợp thuần phong mỹ tục, đảm bảo tính nghiêm túc. Không được mặc quần lửng, quần soóc, quần rách, quần áo không lịch sự, gây phản cảm, không phù hợp với môi trường giáo dục.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và các nội quy, quy định khác của Trường.

Điều 6: Quyền của người học

Được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật, đồng thời được đảm bảo các quyền sau đây:

1. Được giáo dục, đào tạo để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của người học; được tôn trọng, bình đẳng về cơ hội học tập, phát triển tài năng, năng khiếu, đổi mới sáng tạo, tư vấn việc làm và khởi nghiệp.

2. Được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, có văn hóa.

3. Được phổ biến nội quy, quy chế, quy định của Trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến người học.

4. Được tôn trọng; bình đẳng về cơ hội giáo dục và học tập; được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.

5. Được sử dụng cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, thể dục, thể thao của Trường theo quy định.

6. Được học theo tiến độ phù hợp với chương trình đào tạo, được nghỉ học tạm thời, học cùng lúc hai chương trình, chuyển hình thức học, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo.

7. Được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

8. Người học đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và kết quả rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

9. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

10. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Trường; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của người học.

11. Được xem xét tiếp nhận vào ở trong ký túc xá theo quy định của Trường.

12. Được tham gia các hoạt động đoàn thể, các tổ chức xã hội trong Trường theo quy định của pháp luật.

13. Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường.

14. Được tham gia các khóa học, chương trình đào tạo ngắn hạn, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi người học ở ngước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ cao hơn theo quy định của pháp luật và của Trường.

15. Được tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, dự án, đề tài nghiên cứu và các hội thảo khoa học.

16. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Trường.

17. Quyền của người học không tách rời nghĩa vụ của công dân Việt Nam.

Điều 7. Các hành vi người học không được thực hiện

1. Không được thực hiện các hành vi pháp luật cấm, trái với đạo đức xã hội; các hành vi không được thực hiện khác đã được quy định trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

2. Không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

3. Không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể viên chức, người lao động và người học trong Trường.

4. Không được gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

5. Không được hút thuốc, uống rượu, bia trong Trường; say rượu, bia khi đến lớp học.

6. Không được tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong Trường hoặc ngoài xã hội.

7. Không được tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.

8. Không được tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

9. Không được sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; không được tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

10. Không được thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; không được tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

11. Không được đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước;

xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Intenet.

12. Không được tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

13. Không được vi phạm các nội quy, quy định của Trường.

Chương III
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT NGƯỜI HỌC
Mục 1
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 8: Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng người học

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng người học cấp Trường bao gồm:

1.1. Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Công tác người học được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng người học.

1.2. Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

1.3. Các uỷ viên: là đại diện Lãnh đạo các Khoa/Bộ môn quản lý người học, phòng, ban có liên quan; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hội sinh viên Việt Nam của Trường (nếu có). Hội đồng có thể mời đại diện lớp người học, Chủ nhiệm lớp, Cố vấn học tập, các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng người học cấp Trường.

3. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng người học cấp Trường.

3.1. Hội đồng thi đua, khen thưởng người học là đơn vị tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua, khen thưởng đối với người học và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

3.2. Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Khoa/Bộ môn quản lý người học, Hội đồng thi đua, khen thưởng người học cấp Trường tiến hành họp xét cá nhân và tập thể lớp người học có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng.

3.3. Xét đề nghị đơn vị ngoài Trường khen thưởng, vinh danh người học của Trường theo quy định của đơn vị xét khen thưởng, vinh danh.

Điều 9: Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng người học

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia phong trào thi đua của tập thể lớp và của người học.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được của tập thể lớp và của người học.

3. Công tác khen thưởng phải đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, đúng quy định. Quan tâm khen thưởng đối với tập thể, người học điển hình tiên tiến; người học vượt khó, có nhiều sáng tạo trong học tập và rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, hoạt động xã hội.

4. Hiệu trưởng quyết định hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng kịp thời đối với các tập thể và cá nhân người học đạt được các thành tích xuất sắc theo quy định.

5. Không xét khen thưởng đối với cá nhân người học đang trong thời gian kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ, đợt xét hoặc trong quá trình xem xét kỷ luật.

6. Không xét khen thưởng đối với tập thể có người học đang trong thời gian kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ, đợt xét hoặc trong quá trình xem xét kỷ luật.

7. Không xét khen thưởng đối với người học còn nợ học phí hoặc vi phạm các nội quy, quy định của Trường cũng như các quy định khác có liên quan. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 10: Danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

1.1. Tập thể Tiên tiến

1.2. Tập thể Xuất sắc

2. Đối với cá nhân

2.1. Khen thưởng định kỳ

- Sinh viên Giỏi.

- Sinh viên Xuất sắc.

- Sinh viên có nhiều đóng góp trong công tác quản lý lớp.

- Sinh viên Thủ khoa tuyển sinh khóa học/các lĩnh vực.

- Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa khóa học.

- Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa ngành/lĩnh vực khóa học.

- Học viên tốt nghiệp thủ khoa khoá học/chuyên ngành học.

2.2. Khen thưởng chuyên đề

- Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao....

- Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao.

- Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng.

- Người học đạt thành tích cao trong các cuộc thi do Trường phát động.

- Các thành tích đặc biệt khác.

Điều 11: Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng tập thể

Tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Khen thưởng cá nhân

2.1. Khen thưởng định kỳ

- Tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm tiền thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường đối với sinh viên đạt danh hiệu sinh viên giỏi; danh hiệu sinh viên xuất sắc; danh hiệu sinh viên có nhiều đóng góp trong công tác quản lý lớp; danh hiệu sinh viên thủ khoa tuyển sinh khóa học/lĩnh vực; danh hiệu sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khóa học; danh hiệu sinh viên tốt nghiệp thủ khoa ngành/lĩnh vực khóa học; danh hiệu học viên tốt nghiệp thủ khoa khoá học/chuyên ngành học.

- Người học đạt danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý người học.

2.2. Khen thưởng chuyên đề

- Biểu dương hoặc tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

- Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý người học.

3. Các nội dung khen thưởng khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 12: Tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Đối với tập thể

1.1. Tiêu chuẩn chung:

- Không vi phạm các quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Tập thể lớp có phong trào tốt trong học tập, rèn luyện, văn nghệ, thể thao và tích cực tham gia các hoạt động của Khoa/Bộ môn và của Trường.

- Có sự phối hợp hoạt động tốt giữa Ban cán sự lớp và Ban chấp hành chi đoàn.

- Tổ chức họp đủ 100% các buổi sinh hoạt lớp theo kế hoạch của Trường.

- 100% người học của lớp hoàn thành việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan trong năm học được xét.

- Không có người học bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm học được xét.

1.2. Tiêu chuẩn riêng:

1.2.1. Đối với danh hiệu "Tập thể lớp Tiên tiến":

+) Có từ 25% người học đạt danh hiệu "Sinh viên Khá" trở lên.

+) Có cá nhân đạt danh hiệu "Sinh viên Giỏi"

+) Có người học dự thi Olympic cấp trường hoặc tham gia nghiên cứu khoa học trẻ cấp Khoa/Bộ môn trở lên hoặc có thành tích đặc biệt được Nhà trường ghi nhận.

+) Không có người học xếp loại học tập Kém hoặc rèn luyện Yếu, Kém.

1.2.2. Đối với danh hiệu "Tập thể lớp Xuất sắc".

+) Đạt danh hiệu "Tập thể lớp Tiên tiến".

+) Có cá nhân đạt danh hiệu "Sinh viên Xuất sắc"

+) Có từ 10% người học đạt danh hiệu "Sinh viên Giỏi" trở lên.

+) Có người học đạt giải Olympic cấp trường trở lên hoặc đạt giải nghiên cứu khoa học trẻ cấp trường hoặc có thành tích đặc biệt được Nhà trường khen thưởng.

2. Đối với cá nhân:

2.1. Danh hiệu sinh viên Giỏi năm học:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Có khối lượng học và thi lần đầu trong năm học đủ khối lượng theo kế hoạch học tập chuẩn quy định của chương trình đào tạo; điểm trung bình chung học tập tính điểm năm học đạt từ 3.2 - 3.59 theo thang điểm 4 và điểm rèn luyện đạt từ 80 trở lên;

- Không có điểm thi và điểm tổng kết học phần tính điểm lần thứ nhất các học phần trong năm xét dưới 4.0 theo thang điểm 10; Các học phần điều kiện có điểm thi và điểm tổng kết học phần trong năm xét: Giáo dục thể chất đạt 4.0 trở lên và học phần GDQP-AN đạt 5.0 trở lên tính theo thang điểm 10.

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm xét.

2.2. Danh hiệu sinh viên Xuất sắc năm học:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Có khối lượng học và thi lần đầu trong năm học đủ khối lượng theo kế hoạch học tập chuẩn quy định của chương trình đào tạo; điểm trung bình chung học tập tính điểm năm học đạt từ 3.6 trở lên theo thang điểm 4 và điểm rèn luyện đạt từ 90 trở lên;

- Không có điểm thi và điểm tổng kết học phần tính điểm lần thứ nhất các học phần trong năm xét dưới 4.0 theo thang điểm 10; Các học phần điều kiện điểm thi và điểm tổng kết học phần: Giáo dục thể chất đạt 4.0 trở lên và học phần GDQP-AN đạt 5.0 trở lên tính theo thang điểm 10.

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm xét.

2.3. Danh hiệu sinh viên có nhiều đóng góp trong công tác quản lý lớp năm học: Xét cho sinh viên được phân công làm cán bộ lớp, cán bộ đoàn và các tổ chức khác trong Trường hoạt động tốt, đồng thời:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Có khối lượng học và thi lần đầu trong năm học đủ khối lượng theo kế hoạch học tập chuẩn quy định của chương trình đào tạo; kết quả học tập đạt từ loại khá (2.50) trở lên và rèn luyện đạt loại tốt (80) trở lên;

- Không có điểm thi và điểm tổng kết học phần tính điểm lần thứ nhất các học phần trong năm xét dưới 4.0 theo thang điểm 10; Các học phần điều kiện điểm thi và điểm tổng kết học phần: Giáo dục thể chất đạt 4.0 trở lên và học phần GDQP-AN đạt 5.0 trở lên tính theo thang điểm 10.

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm xét.

Lưu ý: *Trường hợp sinh viên nếu đạt được nhiều danh hiệu trong năm xét thì chỉ được xét danh hiệu cao nhất.*

2.4. Danh hiệu "Sinh viên Giỏi khoá học": Xét cho sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Tốt nghiệp loại Giỏi và điểm rèn luyện toàn khóa từ Tốt trở lên;

- Tốt nghiệp sớm hoặc đúng thời gian học tập chuẩn toàn khóa theo quy định.

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong toàn khóa học.

2.5. Danh hiệu "Sinh viên Xuất sắc khoá học": Xét cho sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Tốt nghiệp loại Xuất sắc và điểm rèn luyện toàn khóa đạt loại Xuất sắc;

- Tốt nghiệp sớm hoặc đúng thời gian học tập chuẩn toàn khóa theo quy định.

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong toàn khóa học.

2.6. Danh hiệu "Thủ khoa tuyển sinh": Xét cho sinh viên đại học hệ đào tạo chính quy dài hạn tập trung có điểm tuyển sinh đầu vào cao nhất của các tổ hợp/lĩnh vực trong kỳ xét tuyển (không tính điểm ưu tiên).

2.7. Danh hiệu "Thủ khoa tốt nghiệp khóa học": Xét cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo dài hạn, tập trung đạt các tiêu chuẩn sau:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Tốt nghiệp đứng đầu các ngành đào tạo của Trường;

- Có kết quả học tập toàn khoá đạt loại Giỏi trở lên và có điểm rèn luyện toàn khóa đạt loại Xuất sắc;

- Không bị thi lại bất kỳ môn học/học phần nào;

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong suốt quá trình học tập tại Trường;

- Trường hợp sinh viên có điểm trung bình chung học tập toàn khóa theo thang điểm 4 bằng nhau sẽ xét điểm trung bình chung học tập theo thang điểm 10 cao hơn để làm căn cứ lựa chọn thủ khoa tốt nghiệp;

- Tốt nghiệp sớm hoặc đúng thời gian học tập chuẩn toàn khóa theo quy định;

- Ưu tiên những sinh viên đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được ứng dụng vào thực tế mang lại lợi ích cho cộng đồng xã hội, sinh viên vượt khó trong học tập, sinh viên có nhiều đóng góp trong công tác Đoàn, Hội và phong trào sinh viên.

2.8. Danh hiệu Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa ngành/lĩnh vực khóa học: Xét cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo dài hạn tập trung đạt các tiêu chuẩn sau:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Tốt nghiệp đứng đầu ngành/lĩnh vực đào tạo của Trường;

- Có kết quả học tập toàn khoá đạt loại Giỏi trở lên và có điểm rèn luyện toàn khóa đạt loại Tốt trở lên;

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong suốt quá trình học tập tại Trường;

- Trường hợp sinh viên có điểm trung bình chung học tập toàn khóa theo thang điểm 4 bằng nhau sẽ xét điểm trung bình chung học tập theo thang điểm 10 cao hơn để làm căn cứ lựa chọn thủ khoa tốt nghiệp ngành/lĩnh vực;

- Tốt nghiệp sớm hoặc đúng thời gian học tập chuẩn toàn khóa theo quy định;

- Ưu tiên những sinh viên đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được ứng dụng vào thực tế mang lại lợi ích cho cộng đồng xã hội, sinh viên vượt khó trong học tập, sinh viên có nhiều đóng góp trong công tác Đoàn, Hội và phong trào sinh viên.

2.9. Danh hiệu “Học viên tốt nghiệp Thủ khoa khoá học/chuyên ngành học”. Xét cho học viên cao học đạt các tiêu chuẩn sau:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Tốt nghiệp đúng thời gian học tập chuẩn toàn khóa theo quy định;

- Có kết quả học tập đứng đầu các ngành/chuyên ngành;

- Trường hợp học viên có điểm trung bình chung học tập toàn khóa theo thang điểm 4 bằng nhau sẽ xét điểm trung bình chung học tập theo thang điểm 10 cao hơn để làm căn cứ lựa chọn thủ khoa tốt nghiệp khoá học/chuyên ngành học.

- Ưu tiên những học viên có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được ứng dụng vào thực tế mang lại lợi ích cho cộng đồng xã hội và Trường.

2.10. Đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học: căn cứ vào kết quả học tập toàn khóa của sinh viên để xét danh hiệu tương ứng và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Không vi phạm quy định của Trường và các quy định khác có liên quan;

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong toàn khóa học;

- Tốt nghiệp sớm hoặc đúng thời gian học tập chuẩn toàn khóa theo quy định.

3. Đối với chuyên đề

Tuỳ theo tính chất của các chuyên đề Hiệu trưởng quy định cụ thể tiêu chuẩn để xét khen thưởng.

Điều 13: Thời gian xét khen thưởng

Stt	Đối tượng khen thưởng	Thời gian khen thưởng
1	**Đối với tập thể**	Cuối mỗi năm học (trừ năm học cuối)
2	**Đối với cá nhân**	
2.1	**Khen thưởng định kỳ**	
-	Danh hiệu sinh viên giỏi và xuất sắc năm học	Cuối mỗi năm học
-	Danh hiệu sinh viên giỏi và xuất sắc khoá học	Cuối mỗi khoá học
-	Danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh	Đầu khoá học
-	Danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp khoá học	Cuối khoá học
-	Danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp ngành học/lĩnh vực khoá học	Cuối khoá học
-	Danh hiệu Học viên tốt nghiệp thủ khoa khoá học/chuyên ngành học.	Cuối khoá học
2.2	**Khen thưởng chuyên đề**	Cuối mỗi đợt tổng kết các hoạt động hoặc khi có đề nghị của các đơn vị chức năng.

Điều 14. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng

1. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng năm học:

Bước 1: Chủ nhiệm lớp căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của người học, tiến hành họp xét. Hồ sơ họp nộp Khoa/Bộ môn/Trung tâm gồm:

- Biên bản họp lớp (Mẫu 1);

- Danh sách đề nghị xét khen thưởng người học của lớp (Mẫu 2).

Bước 2: Khoa/Bộ môn/Trung tâm quản lý người học căn cứ hồ sơ các lớp gửi về tiến hành tổng hợp, họp xét (Thành phần họp gồm: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền, Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp, Cán bộ lớp các lớp xét khen thưởng), sau đó chuyển hồ sơ về Phòng Công tác sinh viên. Hồ sơ gồm:

- Danh sách đề nghị xét khen thưởng người học của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 3).

- Biên bản họp xét khen thưởng người học của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 16);

Bước 3: Phòng công tác sinh viên thẩm định, tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng khen thưởng cấp Trường xét. Hồ sơ gồm:

- Danh sách đề nghị xét khen thưởng người học của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 3);

- Biên bản họp xét khen thưởng người học của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 16);

- Bảng tổng hợp đề nghị khen thưởng người học toàn trường (Mẫu 4).

Bước 4: Hội đồng khen thưởng cấp Trường xét và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng người học. Hồ sơ gồm:

- Biên bản họp Hội đồng khen thưởng cấp Trường (Mẫu 5);

- Danh sách đề nghị khen thưởng người học toàn trường (Mẫu 6).

2. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng thủ khoa tuyển sinh

2.1. Xét đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội khen thưởng: Trên cơ sở kết quả tuyển sinh do Phòng Đào tạo cung cấp, Phòng Công tác sinh viên lập hồ sơ (Mẫu 7) và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng.

2.2. Xét đề nghị đơn vị ngoài trường khen thưởng, vinh danh: Theo quy định của đơn vị xét khen thưởng, vinh danh.

3. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng tốt nghiệp khóa học; thủ khoa tốt nghiệp khóa học và thủ khoa tốt nghiệp ngành học/lĩnh vực

3.1. Căn cứ tiêu chuẩn được quy định tại Điều 12 của Quy chế này, Phòng Công tác sinh viên tổng hợp danh sách sinh viên đạt được theo Mẫu 8 và Mẫu 9 trình Hội đồng khen thưởng cấp Trường họp xét.

3.2. Xét đề nghị đơn vị ngoài trường khen thưởng, vinh danh: Theo quy định của đơn vị xét khen thưởng, vinh danh.

4. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng chuyên đề cho cá nhân và tập thể lớp sinh viên

Căn cứ thực tế và kế hoạch cụ thể theo từng lĩnh vực (không mang tính định kỳ hàng năm), các đơn vị, đoàn thể lập văn bản đề nghị kèm báo cáo thành tích cá nhân (Mẫu 10), tập thể (Mẫu 11) gửi Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường (qua Phòng Công tác sinh viên) xem xét trình Hiệu trưởng phê duyệt khen thưởng.

Lưu ý: Trường hợp người học đạt được nhiều danh hiệu thì chỉ được xét danh hiệu cao nhất.

Mục 2
CÔNG TÁC KỶ LUẬT NGƯỜI HỌC

Điều 15: Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng kỷ luật người học

1. Hội đồng kỷ luật người học cấp Trường bao gồm:

1.1. Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Công tác người học được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch Hội đồng kỷ luật người học.

1.2. Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

1.3. Các uỷ viên: là đại diện Lãnh đạo các Khoa, Bộ môn quản lý người học, phòng, ban có liên quan; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hội sinh viên Việt Nam của Trường (nếu có). Hội đồng có thể mời đại diện lớp người học, Chủ nhiệm lớp, Cố vấn học tập, các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật người học cấp Trường.

3. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng kỷ luật người học cấp Trường.

3.1. Hội đồng kỷ luật người học là đơn vị tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác kỷ luật đối với người học và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

3.2. Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Khoa/Bộ môn/Trung tâm quản lý người học, Hội đồng kỷ luật người học cấp Trường tiến hành họp xét cá nhân và tập thể lớp người học có vi phạm kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng các hình thức kỷ luật.

Điều 16: Yêu cầu về xử lý kỷ luật người học

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng người, đúng việc, đúng pháp luật và mang tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự của người học trong quá trình xử lý kỷ luật.

2. Người học bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý bằng một hình thức kỷ luật. Nếu người học có nhiều hành vi vi phạm trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi vi phạm phải xử lý bằng hình thức kỷ luật buộc thôi học.

4. Trường hợp người học tiếp tục có hành vi vi phạm kỷ luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

4.1. Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành.

4.2. Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới có hiệu lực.

5. Hình thức kỷ luật của người học từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý người học và thông báo cho gia đình người học. Trường hợp người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình người học để phối hợp quản lý, giáo dục (kể cả địa phương nơi người học tạm trú trong thời gian học tập tại Trường); người

học là nam giới trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ phải làm thủ tục di chuyển nghĩa vụ quân sự về địa phương kể từ khi có quyết định kỷ luật buộc thôi học.

6. Chưa tổ chức xem xét kỷ luật đối với người học đang trong thời gian sau:

6.1. Nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Trường.

6.2. Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

Điều 17. Hành vi vi phạm

1. Hành vi vi phạm nội quy, quy định, quy chế của Trường được quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì bị Trường xử lý theo quy định, quy chế hiện hành.

2. Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì tùy theo mức độ vi phạm, người học còn có thể bị Trường xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến buộc thôi học.

3. Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng đã xét xử, tùy theo mức độ vi phạm, người học còn có thể bị Trường xử lý kỷ luật từ hình thức đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

Điều 18. Mức độ xử lý kỷ luật

Người học có hành vi vi phạm quy định tại Điều 7 Quy chế này, tuỳ theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị Trường xử lý kỷ luật tương ứng với một trong các hình thức sau:

1. Khiển trách: áp dụng đối với người học có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ.

2. Cảnh cáo: áp dụng đối với người học đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những người học đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi người học không được làm, người học vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào các quy định hiện hành để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian người học bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

4. Buộc thôi học: áp dụng đối với người học đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

5. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật

Việc xét kỷ luật người học thực hiện theo trình tự sau:

Bước 1: Người học có hành vi vi phạm làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật (Mẫu 12). Trong trường hợp người học không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì lớp và Hội đồng kỷ luật người học vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

Bước 2: Chủ nhiệm lớp người học chủ trì họp với tập thể lớp người học, phân tích và kiến nghị hình thức kỷ luật đối với người học vi phạm. Hồ sơ xét kỷ luật người học được chủ nhiệm lớp chuyển về Khoa/Bộ môn/Trung tâm quản lý người học, hồ sơ gồm:

- Bản tự kiểm điểm của người học vi phạm (Mẫu 12 - nếu có);

- Biên bản họp lớp (Mẫu 1);

- Danh sách kỷ luật người học vi phạm quy chế (Mẫu 13);

- Các tài liệu khác có liên quan.

Bước 3: Khoa/Bộ môn/Trung tâm quản lý người học căn cứ hồ sơ vụ việc, tổ chức họp, đề xuất hình thức kỷ luật (Thành phần họp gồm: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền, Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp, Cán bộ lớp có người học vi phạm) và chuyển hồ sơ kỷ luật người học về Phòng Công tác sinh viên hàng tháng theo thời gian quy định. Hồ sơ gồm:

- Bản tự kiểm điểm của người học vi phạm (Mẫu 12 - nếu có),

- Biên bản họp lớp (Mẫu 1);

- Danh sách kỷ luật người học vi phạm quy chế của lớp (Mẫu 13);

- Biên bản họp xét kỷ luật người học của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 16);

- Danh sách kỷ luật người học vi phạm quy chế của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 14);

- Các tài liệu khác có liên quan.

Bước 4: Phòng Công tác sinh viên khi nhận được hồ sơ xét kỷ luật người học của Khoa/Bộ môn/Trung tâm, Phòng Công tác sinh viên xử lý như sau:

- Đối với hình thức kỷ luật khiển trách và cảnh cáo: Phòng Công tác sinh viên thẩm định và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật (không phải thông qua Hội đồng cấp Trường trừ các trường hợp người học vi phạm lỗi có tính chất phức tạp).

- Đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập và buộc thôi học hoặc các trường hợp người học vi phạm lỗi có tính chất phức tạp: Phòng Công tác sinh viên tổng hợp hồ sơ và trình Hội đồng kỷ luật người học cấp Trường họp xét.

Bước 5: Hội đồng kỷ luật người học cấp Trường tiến hành họp xét, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định kỷ luật bằng văn bản. Hồ sơ đề nghị Hiệu trưởng xử lý kỷ luật của người học gồm:

- Bản tự kiểm điểm của người học vi phạm (Mẫu 12 - nếu có);

- Biên bản họp lớp (Mẫu 1);

- Danh sách kỷ luật người học vi phạm quy chế của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 14);

- Biên bản họp xét kỷ luật người học của Khoa/Bộ môn/Trung tâm (Mẫu 16);

- Biên bản họp Hội đồng kỷ luật người học cấp Trường đối với trường hợp đình chỉ học tập và buộc thôi học (Mẫu 5);

- Danh sách kỷ luật người học vi phạm quy chế của Hội đồng kỷ luật cấp Trường (Mẫu 15);

- Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 20. Thời hạn, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với người học bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu người học không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của người học theo quy định kể từ ngày quyết định kỷ luật hết hiệu lực.

2. Đối với người học bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu người học không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của người học theo quy định kể từ ngày quyết định kỷ luật hết hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, người học phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã/phường/thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành nghĩa vụ công dân tại địa phương. Đối với người học bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo phải nộp Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

4. Quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian người học bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể người học nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thoả đáng có quyền khiếu nại với Trường (qua Phòng Công tác sinh viên) để xem xét giải quyết. Theo thời hạn của thông báo rà soát Phòng công tác sinh viên phải có trách nhiệm trả lời cho cá nhân và tập thể người học biết; nếu đã xem xét lại mà chưa thoả đáng người học có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV
NỘI DUNG CÔNG TÁC NGƯỜI HỌC
Mục 1
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN

Điều 22. Giáo dục tư tưởng, chính trị

1. Giáo dục, tuyên truyền để người học nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Trường; hình thành bản lĩnh chính trị, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; cảnh giác và có thái độ phê phán những hành động, luận điểm xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ của người học trong các hoạt động học tập, rèn luyện đối với người học.

3. Tạo môi trường thuận lợi để người học rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân toàn cầu, có lý tưởng sống cao đẹp, tự tin phát huy tiềm năng, khả năng

sáng tạo, tự tin hội nhập quốc tế, gia nhập tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 23. Giáo dục văn hóa, đạo đức, lối sống

1. Giáo dục, tuyên truyền cho người học giá trị, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và quy tắc, đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những tư tưởng, nhận thức lệch lạc, hành vi, ứng xử không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

2. Định hướng, giáo dục đạo đức chuẩn mực, lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm của người học đối với tập thể, cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp trong tương lai.

Điều 24. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của Trường

1. Giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Phổ biến, giáo dục nội dung kiến thức pháp luật đối với người học; tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và các Luật khác có liên quan.

Điều 25. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng

1. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng khác có liên quan đến quá trình học tập và rèn luyện của người học nhằm nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện, bảo đảm an toàn về tinh thần, thể chất và danh dự cá nhân.

2. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong người học; tổ chức cho người học tham gia các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện và các hoạt động khuyến khích học tập.

Điều 26. Giáo dục thẩm mỹ

1. Giáo dục kiến thức về thẩm mỹ để người học biết trân trọng, gìn giữ, cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục để người học hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ; năng lực sáng tạo nghệ thuật và khả năng gìn giữ, chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động của bản thân và cộng đồng.

3. Phát huy, truyền cảm hứng về giá trị cái đẹp của đời sống đến người khác, đồng thời có thái độ phê phán cái xấu trong hành vi ứng xử, trong giao tiếp, trong xã hội.

Điều 27. Giáo dục thể chất và y tế trường học

1. Giáo dục, tuyên truyền để người học nhận thức đúng vai trò, tác dụng của hoạt động thể dục, thể thao đối với sức khỏe; hướng dẫn người học về nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao và hình thành thói quen thường xuyên tự luyện tập thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất; nhà trường tổ chức các hoạt động tập luyện, thi đấu các môn thể thao cho người học.

2. Giáo dục nâng cao nhận thức cho người học về chế độ sinh hoạt, học tập điều độ, ăn uống bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn thực phẩm; không sử dụng trái phép chất kích thích, chất gây nghiện; trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác.

Điều 28. Giáo dục, tuyên truyền, quản lý hoạt động trên không gian mạng

1. Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với người học, nhằm nâng cao năng lực, kĩ năng khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng đảm bảo đúng quy định, lành mạnh, hữu ích; giảm thiểu tác động của những thông tin độc hại, sai trái trên môi trường mạng đối với người học.

2. Tăng cường giáo dục an ninh mạng và ứng xử văn hóa trên môi trường không gian mạng.

3. Tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm, nghĩa vụ của người học trong việc sử dụng internet thông qua các phương tiện truyền thông, giúp người học nhận thức đúng, sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả nhất.

4. Nâng cao ý thức của người học trong việc sử dụng, khai thác các thiết bị công nghệ; không được đăng tải thông tin không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc chưa được sự cho phép của chủ sở hữu thông tin; các thông tin, hình ảnh không đúng nội quy, quy định của Trường; các bình luận dùng lời lẽ thô tục, kích động, bôi nhọ nói xấu người khác, gây phản cảm lên mạng xã hội.

Mục 2
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Điều 29. Công tác tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ nhập học của người học, triển khai công tác làm thẻ học viên, sinh viên liên kết; phân công chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập và các nhiệm vụ khác có liên quan đối với người học.

2. Tổ chức đối thoại, trao đổi thông tin, lấy ý kiến và xử lý thông tin phản hồi giữa người học và các bên liên quan trong và ngoài đơn vị; xây dựng mạng lưới cựu người học.

3. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý và thống kê dữ liệu, lưu trữ hồ sơ liên quan đến người học; giải quyết các thủ tục hành chính đối với người học theo quy định.

Điều 30. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá người học

1. Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về việc tổ chức theo dõi, giám sát; đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập; kết quả tham gia các hoạt động ngoại khóa; kết quả rèn luyện toàn khóa của người học theo quy định.

2. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đối với người học.

3. Theo dõi, tham mưu và tổng hợp công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật người học theo quy định.

Điều 31. Công tác người học ở nội trú và ngoại trú

1. Tuyên truyền, phổ biến cho người học thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Trường và quy định của chính quyền địa phương.

2. Ban quản lý KTX tiếp nhận người học vào ở khu kí túc xá của Trường theo quy định.

3. Giám sát, đôn đốc người học đăng ký tạm trú, tạm vắng với địa phương và hằng kỳ người học cập nhật địa chỉ tạm trú theo quy định.

Điều 32. Công tác người học trong thời gian thực tập và học tập tại Phân hiệu

1. Thời gian người học đi thực tập

Người học chịu sự quản lý của Trường, Khoa/Bộ môn, Chủ nhiệm lớp và đơn vị thực tập. Các vi phạm (nếu có) của người học, Khoa/Bộ môn, Chủ nhiệm

lớp và đơn vị thực tập có văn bản gửi về Trường (thông qua Phòng Công tác sinh viên) xử lý theo quy định hiện hành.

2. Thời gian người học học tập tại Phân hiệu

Người học chịu sự quản lý của Tổ quản lý sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh của Trường tại Phân hiệu. Các vi phạm (nếu có) Tổ quản lý sinh viên báo cáo và gửi văn bản về Trường (thông qua Phòng Công tác sinh viên) xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 33. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Ban hành nội quy, quy định; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội liên quan đến người học. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến chính trị, tư tưởng và những hành vi, biểu hiện khác thường của người học để có biện pháp xử lý, quản lý, giáo dục kịp thời; phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn việc kích động, lôi kéo người học tham gia các hoạt động gây mất an ninh, trật tự, các hoạt động tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp để phát hiện xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc về an ninh, trật tự trường học, các vụ việc liên quan đến người học vi phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 34. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học

1. Công khai các khoản thu và các chế độ, chính sách người học được hưởng ngay từ đầu khóa học/năm học.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước và của Trường đối với người học.

3. Theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan đến người học theo quy định.

Mục 3
CÔNG TÁC TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

Điều 35. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ người học xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực cá nhân; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn người học tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) trong quá trình học tập.

Điều 36. Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp

1. Tư vấn nghề nghiệp

Hướng dẫn người học khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động, thông tin về nhu cầu thị trường lao động.

Cung cấp công cụ, phương pháp và hướng dẫn người học đánh giá kỹ năng, thái độ, khả năng thích ứng với thị trường lao động.

Tổ chức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho người học thông qua các hoạt hoạt động xã hội, các hoạt động ngoại khoá.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho người học thông qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động đào tạo, trải nghiệm tại đơn vị sử dụng lao động, hoạt động phối hợp với các đối tác.

Tổ chức ngày hội việc làm, tuyển dụng cho người học.

2. Việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp

Tổ chức tuyên truyền về các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho người học thông qua hoạt động đào tạo, hoạt động ngoại khóa, qua tài liệu và các phương tiện truyền thông.

Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học.

Giáo dục, nâng cao nhận thức, truyền thụ tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên thông qua triển khai "Tuần sinh hoạt công dân sinh viên".

Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, rèn luyện nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho người học thông qua tài liệu, hoạt động ngoại khóa, phương tiện công nghệ thông tin, hoạt động phối hợp với các đối tác.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập các câu lạc bộ người học nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Tổ chức thực hành, triển khai các dự án khởi nghiệp cho người học thông qua hoạt động phối hợp với các đối tác; tổ chức cho người học tham gia các cuộc thi, hội chợ, triển lãm trưng bày, giới thiệu thành tựu khoa học kỹ thuật, dự án khởi nghiệp.

Điều 37. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

1. Tư vấn, hỗ trợ người học khi gặp phải các vấn đề về tâm lý; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi người học gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

2. Tuyên truyền, phổ biến về các quyền lợi mà người học được hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

3. Tổ chức khám sức khỏe đầu vào, định kỳ theo quy định; trực sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho người học**.**

Điều 38. Hỗ trợ tài chính

1. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người học tham gia tín dụng đào tạo theo quy định.

3. Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho người học theo quy định.

Điều 39. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai công tác xã hội trong Trường, tạo điều kiện giúp đỡ người học khuyết tật diện chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

Điều 40. Tổ chức, quản lý các dịch vụ hỗ trợ người học

1. Cung cấp, hỗ trợ, quản lý các dịch vụ internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, phòng họp, hội trường và các dịch vụ cần thiết khác cho người học.

2. Cung cấp các dịch vụ trực tuyến theo yêu cầu, có thu phí được gửi về địa chỉ theo nhu cầu của người học thông qua bộ phận một cửa của Trường.

Chương V
HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Điều 41. Hệ thống tổ chức, quản lý người học

Hệ thống tổ chức, quản lý người học của Trường gồm: Hiệu trưởng, các đơn vị chức năng, Khoa/Bộ môn/Trung tâm, Chủ nhiệm lớp, Cố vấn học tập và lớp người học.

Điều 42. Hiệu trưởng Nhà trường

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy chế về công tác người học; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung về công tác người học.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Khoa/ Bộ môn/Trung tâm và các đơn vị phụ trách các nội dung công tác người học của Trường và giao cho Phòng Công tác sinh viên làm đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng triển khai công tác người học của Trường.

3. Ban hành Quy chế công tác người học; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện người học; Quy định công tác Chủ nhiệm lớp, Cố vấn học tập và các quy định liên quan khác.

4. Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường trong công tác người học; tạo điều kiện cho người học thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

5. Chủ trì tổ chức "Tuần Sinh hoạt công dân" đầu khóa học và cuối khóa học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đối thoại với người học thường niên để cung cấp thông tin cần thiết cho người học, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học.

6. Bảo đảm các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Trường (nếu có) trong việc hỗ trợ công tác người học; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phát triển Đảng cho người học.

7. Quyết định tham gia của người học bảo đảm tính đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

Điều 43. Các đơn vị, cá nhân phụ trách công tác người học

1.Theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, Nhà trường giao cho phòng Công tác sinh viên là đơn vị chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng về công tác người học của Trường.

2. Chủ nhiệm lớp

Thực hiện theo quy định về công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập của Trường.

3. Cố vấn học tập

Thực hiện theo quy định về công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập của Trường.

4. Các đơn vị chức năng có trách nhiệm thực hiện các quy định về công tác người học theo phân cấp quản lý.

5. Các Khoa/Bộ môn/Trung tâm quản lý người học có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, quản lý, hỗ trợ người học thuộc Khoa/Bộ môn/Trung tâm theo phân cấp của Trường.

Điều 44. Lớp quản lý

1. Lớp người học là lớp được tổ chức cho người học cùng khóa học, cùng ngành hoặc cùng chương trình đào tạo, được duy trì ổn định trong cả khóa học, để các Khoa/Bộ môn/Trung tâm và các đơn vị chức năng tổ chức, quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp người học gồm: 01 lớp trưởng, 01 lớp phó phụ trách đời sống và 01 lớp phó phụ trách học tập (Trường hợp lớp dưới 10 sinh viên chỉ bầu lớp trưởng).

2.1. Tiêu chuẩn của Ban cán sự lớp:

- Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, lối sống lành mạnh, trung thực, tích cực, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác hoạt động tập thể, có lối sống lành mạnh, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, gương mẫu trong việc thực hiện nội quy, quy chế của Trường, được người học trong lớp yêu mến, tín nhiệm.

- Kết quả học tập đạt từ loại khá trở lên (tính theo điểm trung bình chung của học kỳ trước). Đối với người học năm thứ nhất dựa vào kết quả tuyển sinh vào trường và tinh thần xung phong (hết học kỳ thứ nhất lớp họp xét bầu lại).

- Có khả năng tập hợp và vận động quần chúng tốt, có năng lực tổ chức lớp và giữ vững sự đoàn kết trong tập thể lớp, có khả năng diễn đạt và giao tiếp.

- Nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc được giao, thường xuyên liên hệ với chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập, các đơn vị chức năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người học thuộc lớp được giao quản lý.

- Được tập thể lớp tín nhiệm trên 50%.

2.2. Quy trình bầu Ban cán sự lớp

- Đối với lớp người học mới nhập học, Ban cán sự lớp do chủ nhiệm lớp đề xuất, Phòng Công tác sinh viên trên cơ sở thống nhất với Khoa/Bộ môn/Trung tâm trình Hiệu trưởng công nhận.

- Tháng đầu tiên của học kỳ thứ hai (đối với các lớp năm thứ nhất) hoặc tháng đầu tiên của năm học (đối với các lớp từ năm thứ hai trở đi) lớp tiến hành

họp sơ kết học kỳ 1 (hoặc tổng kết năm học cũ), đồng thời bầu Ban cán sự lớp mới dưới sự chủ trì của chủ nhiệm lớp. Danh sách phân công Ban cán sự lớp, Biên bản họp lớp với đầy đủ chữ ký xác nhận của Chủ nhiệm lớp gửi về Khoa/Bộ môn/Trung tâm tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận Ban cán sự lớp.

- Trong trường hợp Ban cán sự lớp hoặc một trong các thành viên Ban cán sự lớp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật, Chủ nhiệm lớp đề xuất với Khoa/Bộ môn/Trung tâm, Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng ra quyết định miễn nhiệm, đồng thời bổ nhiệm Ban cán sự lớp hoặc thành viên mới trong Ban cán sự lớp.

- Nhiệm kỳ của Ban cán sự lớp: Theo năm học.

2.3. Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp

- Tổ chức điều hành mọi hoạt động của lớp; triển khai thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo kế hoạch của Khoa/Bộ môn/Trung tâm quản lý người học và của Trường.

- Báo cáo định kỳ hàng tuần cho chủ nhiệm lớp các hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

- Đôn đốc người học trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của Trường. Thay mặt người học của lớp liên hệ với Chủ nhiệm lớp, Khoa/Bộ môn/Trung tâm và các Phòng, Ban chức năng và Lãnh đạo Trường để giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người học trong lớp.

- Quản lý công tác tài chính lớp; xây dựng các nguồn quỹ của lớp, chi tiêu đúng quy định; công khai hoạt động thu - chi trong các buổi họp lớp và báo cáo chủ nhiệm lớp.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên giúp đỡ những người học gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và cuộc sống.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (BCH chi đoàn) trong việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học và các hoạt động cộng đồng khác của lớp.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường.

(*) Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp do Chủ nhiệm lớp thực hiện trên cơ sở theo dõi kết quả hoạt động của lớp.

3. Quyền lợi và chế độ đối với Ban cán sự lớp

3.1. Ban cán sự lớp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ sẽ được hưởng quyền lợi và chế độ như sau:

- Được cộng điểm vào kết quả rèn luyện cuối mỗi học kỳ theo quy chế đánh giá điểm rèn luyện.

- Được ưu tiên trong việc xét tặng học bổng tài trợ của các tổ chức, đơn vị trong và ngoài Trường.

- Được ưu tiên xem xét bồi dưỡng kết nạp Đảng.

- Được đề nghị xét khen thưởng khi có nhiều đóng góp trong công tác quản lý lớp.

- Các quyền lợi khác theo quy định của Trường.

3.2. Ban cán sự lớp hoặc một trong các thành viên của Ban cán sự lớp được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật sẽ xử lý như sau: Không được hưởng những quyền lợi, chế độ được nêu trong quy định này và bị bãi nhiệm.

Điều 45. Lớp học phần

1. Lớp học phần: gồm những người học đăng ký cùng học một học phần, được tổ chức theo thời gian học một học phần, để các đơn vị chức năng của Trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của người học trong giờ học.

2. Ban cán sự lớp học phần: Mỗi lớp học phần chỉ có 01 Lớp trưởng do giảng viên giảng dạy học phần chỉ định. Vào tuần đầu tiên lên lớp học phần, giảng viên chỉ định Lớp trưởng lớp học phần sau đó gửi cho Khoa/Bộ môn/Trung tâm; Khoa/Bộ môn/Trung tâm tập hợp gửi cho Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng công nhận. Nhiệm kỳ của Lớp trưởng lớp học phần theo thời gian học của học phần.

3. Tiêu chuẩn của Lớp trưởng lớp học phần:

- Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, lối sống lành mạnh, trung thực, tích cực, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác hoạt động tập thể, có lối sống lành mạnh, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, gương mẫu trong việc thực hiện nội quy, quy chế của Trường, được người học trong lớp yêu mến, tín nhiệm.

- Có khả năng tập hợp và vận động quần chúng tốt, có năng lực tổ chức lớp và giữ vững sự đoàn kết trong tập thể lớp, có khả năng diễn đạt và giao tiếp.

4. Nhiệm vụ của Lớp trưởng lớp học phần

- Báo cáo sĩ số người học cho giảng viên lên lớp vào các buổi học.

- Đôn đốc người học trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế học tập. Thay mặt người học của lớp liên hệ với giảng viên lên lớp, Khoa/Bộ môn/Trung tâm và các Phòng, Ban chức năng và Lãnh đạo Trường để giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người học trong lớp.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Lớp trưởng lớp quản lý trong việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học và các hoạt động cộng đồng khác của lớp.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường.

(*) Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Lớp trưởng lớp học phần do giảng viên lên lớp thực hiện trên cơ sở theo dõi kết quả hoạt động của lớp học phần.

5. Quyền lợi và chế độ Lớp trưởng lớp học phần

5.1. Lớp trưởng lớp học phần được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ sẽ được hưởng quyền lợi và chế độ như sau:

- Được cộng điểm vào kết quả rèn luyện cuối mỗi học kỳ theo quy chế đánh giá điểm rèn luyện.

- Được ưu tiên trong việc xét tặng học bổng tài trợ của các tổ chức, đơn vị trong và ngoài Trường.

- Được ưu tiên xem xét bồi dưỡng kết nạp Đảng.

- Được đề nghị xét khen thưởng khi có nhiều đóng góp trong công tác quản lý lớp.

- Các quyền lợi khác theo quy định của Trường.

5.2. Lớp trưởng lớp học phần được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị xử lý như sau: Không được hưởng những quyền lợi và chế độ được nêu trong quy định này và bị bãi nhiệm.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 46. Trách nhiệm của các đơn vị trong Trường

1. Căn cứ nội dung của Quy chế này, Các đơn vị đề xuất Hiệu trưởng xây dựng ban hành các văn bản quy định cụ thể từng nội dung về công tác người học

phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn công tác tổ chức giáo dục và đào tạo của Trường.

2. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Trường, tổ chức đoàn thể, gia đình người học, các cơ quan, chính quyền địa phương có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác người học theo quy định.

3. Báo cáo Hiệu trưởng những vụ việc phức tạp, nghiêm trọng xảy ra có liên quan đến người học của Trường để kịp thời xử lý.

Điều 47. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Phòng Thanh tra giáo dục và Pháp chế theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác người học theo quy định hiện hành.

2. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác người học được Hiệu trưởng Trường xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác người học tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 48. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây.

Điều 49. Tổ chức thực hiện

1. Các Khoa/Bộ môn/Trung tâm, các đơn vị chức năng và người học chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm nào chưa phù hợp với thực tiễn, cần phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ảnh về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2024)

<table>
<tr><th>TT</th><th>Nội dung vi phạm</th><th>Khiển trách</th><th>Cảnh cáo</th><th>Đình chỉ có thời hạn</th><th>Buộc thôi học</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td rowspan="2">1</td><td>Đến muộn giờ học, giờ thực tập</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo</td></tr>
<tr><td>Nghỉ học không phép hoặc quá phép.</td><td>60-80 tiết</td><td>81-100 tiết</td><td>>100 tiết</td><td>Nghỉ học liên tiếp từ 30 ngày trở lên</td><td>Cơ sở để tính số lần vi phạm là các ghi chép của giảng viên tại sổ lên lớp hàng ngày hoặc báo cáo của Ban cán sự lớp, Chủ nhiệm lớp.</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Vô lễ với thầy, cô giáo và cán bộ viên chức nhà trường.</td><td rowspan="3">Lần 1</td><td rowspan="3">Lần 2</td><td rowspan="2">Lần 3</td><td rowspan="3">Tái phạm sau khi bị kỷ luật đình chỉ</td><td>Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Học thay hoặc nhờ người khác học thay.</td><td>Tính theo khóa học.</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ</td><td>Lần 1</td><td>Xử lý theo Quy chế đào tạo.</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp.</td><td></td><td></td><td></td><td>Lần 1</td><td>Tuỳ theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.</td></tr>
</table>

TT	Nội dung vi phạm	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	Ghi chú
7	Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, thi kết thúc học phần, chuẩn bị đồ án, khoá luận tốt nghiệp nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm theo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành					
8	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí theo quy định của Trường mà không có lý do chính đáng. Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định mà không có lý do chính đáng.					Xử lý theo quy định về học phí của Trường Tuỳ theo mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học.
9	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của Trường.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại.
10	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định.	3 lần	Tái phạm			
12	Đánh bạc dưới mọi hình thức.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tuỳ theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
13	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	Nội dung vi phạm	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	Ghi chú
14	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma tuý.				Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
15	Sử dụng ma tuý.					Xử lý theo quy định về xử lý người học liên quan đến ma tuý.
16	Chứa chấp, môi giới mại dâm.				Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
17	Hoạt động mại dâm.					Xử lý theo quy định của pháp luật.
18	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
19	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
20	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
21	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
22	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	Nội dung vi phạm	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	Ghi chú
23	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
24	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác.					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
25	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
26	Gian lận, khai man hồ sơ lý lịch, giả mạo chữ ký, sử dụng giấy tờ giả.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
27	Vi phạm nội quy thư viện.					Xử lý theo quy định của Trường tại Nội quy Thư viện hiện hành.
28	Vi phạm quy chế nội trú.					Xử lý theo quy chế nội trú.
29	Vi phạm quy chế ngoại trú.					Xử lý theo quychế ngoại trú.
30	Có hành vi đe dọa tới người học và cán bộ nhà trường đang làm nhiệm vụ.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
31	Bị cơ quan công an truy tố về vi phạm pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.					Tùy theo mức độ vi phạm xử lý đình chỉ có thời hạn đến buộc thôi học.
32	Không khám sức khỏe đầu vào.					Tùy theo mức độ vi phạm xử lý từ cảnh

TT	Nội dung vi phạm	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	Ghi chú
						cáo đến đình chỉ có thời hạn.
33	Không chấp hành sự phân công của khoa, bộ môn và Trường *(cả trường hợp phân công lao động).*					Tùy theo mức độ vi phạm xử lý từ khiển trách đến đình chỉ có thời hạn.
34	Vi phạm nội quy phòng cháy, chữa cháy.					Tùy theo mức độ vi phạm xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu gây hậu quả nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
35	Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ				Lần 1	Xử lý theo quy chế tuyển sinh, quy chế đào tạo
36	Cố tình phá hoại hệ thống tài khoản mạng của Trường					Tùy theo mức độ vi phạm xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu gây hậu quả nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
37	Viết bài, lưu trữ hoặc tuyên truyền phản ánh sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín của Trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp vi phạm lần đầu nhưng đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ 01 năm hoặc buộc thôi học
38	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng,

TT	Nội dung vi phạm	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	Ghi chú
	và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Intenet.					giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
39	*Những hành vi, vi phạm chưa có trong Khung kỷ luật này hoặc những trường hợp người học vi phạm có tính chất hệ thống thì tuỳ từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng xem xét và quyết định.*					

MỤC LỤC

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Mục đích của công tác người học 1
Điều 3. Yêu cầu công tác người học 1
Điều 4: Giải thích từ ngữ 1
Chương II: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC 2
Điều 5. Nhiệm vụ của người học 2
Điều 6: Quyền của người học 3
Điều 7. Các hành vi người học không được thực hiện 5
Chương III: CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT NGƯỜI HỌC 6
Mục 1: CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG 6
Điều 8: Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng người học 6
Điều 9: Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng người học 7
Điều 10: Danh hiệu thi đua 7
Điều 11: Hình thức khen thưởng 8
Điều 12: Tiêu chuẩn xét khen thưởng 9
Điều 13: Thời gian xét khen thưởng 13
Điều 14. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng 14
Mục 2: CÔNG TÁC KỶ LUẬT NGƯỜI HỌC 15
Điều 15: Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng kỷ luật người học 15
Điều 16: Yêu cầu về xử lý kỷ luật người học 16
Điều 17. Hành vi vi phạm 17
Điều 18. Mức độ xử lý kỷ luật 17
Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật 18
Điều 20. Thời hạn, hiệu lực của quyết định kỷ luật 19
Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật 20
Chương IV: NỘI DUNG CÔNG TÁC NGƯỜI HỌC 20
Mục 1: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN 20
Điều 22. Giáo dục tư tưởng, chính trị 20
Điều 23. Giáo dục văn hóa, đạo đức, lối sống 21
Điều 24. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của Trường 21
Điều 25. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng 21

Điều 26. Giáo dục thẩm mỹ 21
Điều 27. Giáo dục thể chất và y tế trường học 22
Điều 28. Giáo dục, tuyên truyền, quản lý hoạt động trên không gian mạng 22
Mục 2: CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC 23
Điều 29. Công tác tổ chức, hành chính 23
Điều 30. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá người học 23
Điều 31. Công tác người học ở nội trú và ngoại trú 23
Điều 32. Công tác người học trong thời gian thực tập và học tập tại Phân hiệu 23
Điều 33. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học 24
Điều 34. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học 24
Điều 35. Tư vấn học tập 24
Điều 36. Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp 25
Điều 37. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe 25
Điều 38. Hỗ trợ tài chính 26
Điều 39. Hỗ trợ đặc biệt 26
Điều 40. Tổ chức, quản lý các dịch vụ hỗ trợ người học 26
Chương V: HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC 26
Điều 41. Hệ thống tổ chức, quản lý người học 26
Điều 42. Hiệu trưởng Nhà trường 26
Điều 43. Các đơn vị, cá nhân phụ trách công tác người học 27
Điều 44. Lớp quản lý 28
Điều 45. Lớp học phần 30
Chương VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN 31
Điều 46. Trách nhiệm của các đơn vị trong Trường 31
Điều 47. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật 32
Điều 48. Hiệu lực thi hành 32
Điều 49. Tổ chức thực hiện 32
MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT 33